



**BAKER TILLY
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo soát xét	5
4. Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2012	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012	13 - 41

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được soát xét.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là Công ty cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000552 ngày 08 tháng 10 năm 2001 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp. Số đăng ký kinh doanh đã được chuyển từ số 0103000552 sang số 0101184201 từ ngày 14 tháng 5 năm 2010 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 5.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 8 lần được cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sửa đổi, bổ sung về việc tăng vốn điều lệ và ngành nghề kinh doanh, trong đó giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh và Đăng ký thuế thay đổi lần 8 ngày 13 tháng 5 năm 2011.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 ngày 13 tháng 5 năm 2011:

Cổ đông	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ (%)
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	30.540.000.000	15,3
Các cổ đông khác	169.452.750.000	84,7
Cộng	199.992.750.000	100,0

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội
Điện thoại : 04 3 7 950 595/96/97/98/99
Fax : 04 3 7 950 099
E-mail : lgl-hn@longgiangland.com.vn
Website : www.longgiangland.com.vn
Mã số thuế : 0101184201

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thành phố Hồ Chí Minh	35/11 Trần Đình Xu, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Văn phòng đại diện Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thành phố Cần Thơ	Lô C, Trần Quang Khải, Quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo đăng ký kinh doanh thay đổi lần 8 là:

- Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
- Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
- Kinh doanh nhà và Bất động sản;
- Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
- Tư vấn xây dựng (không bao gồm thiết kế công trình);
- Tư vấn đầu tư tài chính (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Kinh doanh các dịch vụ khách sạn, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
- Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
- Tư vấn thiết kế kiến trúc công trình;
- Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh xuất nhập khẩu ô tô các loại, dây chuyền công nghệ máy, vật liệu xây dựng, máy móc thiết bị ngành xây dựng, vận tải;
- Dịch vụ tư vấn bất động sản;
- Dịch vụ quảng cáo bất động sản;
- Dịch vụ đấu giá bất động sản (chỉ hoạt động theo chứng chỉ hành nghề của người đại diện theo pháp luật);
- Dịch vụ quản lý bất động sản;
- Dịch vụ môi giới bất động sản;
- Dịch vụ định giá bất động sản;
- Kinh doanh sản giao dịch bất động sản...

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ và lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ 6 tháng đầu năm của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang 06 đến trang 41).

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2012 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Lê Hà Giang	Chủ tịch	Bầu lại tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Trần Ngọc Tuấn	Ủy viên	Bầu lại tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Lã Thị Minh Phương	Ủy viên	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Mai Hoàng Anh	Ủy viên	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Nguyễn Ngọc Hưng	Ủy viên	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Lê Hạnh Tính	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Ông Đỗ Năng Tuyển	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Nguyễn Xuân Phương	Ủy viên	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	
Ông Nguyễn Mạnh Hà	Trưởng ban	Bầu tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Phạm Thu Huyền	Ủy viên	Bầu lại tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Lưu Thị Thanh Nga	Ủy viên	Bầu lại tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012
Bà Phùng Thị Thanh Giang	Trưởng ban	Miễn nhiệm tại ĐHĐCD ngày 27 tháng 4 năm 2012

Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông Lê Hà Giang	Tổng Giám đốc	8 tháng 10 năm 2001	
Ông Lê Hạnh Tính	Phó Tổng Giám đốc	01 tháng 5 năm 2008	9 tháng 01 năm 2012
Ông Phạm Đình Hoàng	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 5 năm 2011	
Bà Lã Thị Minh Phương	Phó Tổng Giám đốc	03 tháng 5 năm 2011	01 tháng 7 năm 2012
Ông Mai Hoàng Anh	Phó Tổng Giám đốc	9 tháng 01 năm 2012	

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C) đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012.

Xác nhận của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính giữa niên độ; các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang
Ngày 28 tháng 8 năm 2012



Số: 329/2012/BCTC-KTTV-KT2

Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang : 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển đô thị Long Giang gồm: Bảng cân đối kế toán giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012, được lập ngày 28 tháng 8 năm 2012, từ trang 6 đến trang 41 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính giữa niên độ theo Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của Công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Phó Giám đốc



Nguyễn Thị Tư

Chứng chỉ kiểm toán viên số: D.0059/KTV

Kiểm toán viên

Phạm Quang Huy

Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1409/KTV

Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2012

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

Dạng đầy đủ

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGÂN HẠN	100		428.557.870.537	462.392.891.336
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	5.651.760.582	22.046.271.512
1. Tiền	111		5.651.760.582	546.271.512
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	21.500.000.000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		49.094.065.820	43.785.841.678
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	56.052.961.940	51.355.131.067
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(6.958.896.120)	(7.569.289.389)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		281.382.037.580	267.924.821.585
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	269.617.487.644	257.934.578.764
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	10.721.062.475	8.274.979.228
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	1.043.487.461	1.715.263.593
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		65.711.669.976	61.075.484.276
1. Hàng tồn kho	141	V.7	65.711.669.976	61.075.484.276
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		26.718.336.579	67.560.472.285
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	26.718.336.579	67.560.472.285

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		302.789.255.950	246.263.502.875
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		90.551.099.500	91.938.539.502
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.9	90.551.099.500	91.938.539.502
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		30.299.608.537	32.318.423.328
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	1.866.438.916	2.365.588.959
<i>Nguyên giá</i>	222		5.930.601.534	5.930.601.534
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(4.064.162.618)	(3.565.012.575)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.11	21.954.619.621	23.474.284.369
<i>Nguyên giá</i>	225		25.798.797.273	25.798.797.273
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(3.844.177.652)	(2.324.512.904)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.12	6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Nguyên giá</i>	228		6.478.550.000	6.478.550.000
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		170.563.294.641	110.250.294.641
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.13	51.570.000.000	50.290.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.14	59.033.000.000	-
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.15	72.502.278.500	72.502.278.500
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.16	(12.541.983.859)	(12.541.983.859)
V. Tài sản dài hạn khác	260		11.375.253.272	11.756.245.404
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.17	513.451.938	894.444.070
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.18	10.861.801.334	10.861.801.334
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		731.347.126.487	708.656.394.211

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ				
I. Nợ ngắn hạn	300		394.242.355.469	372.257.896.967
1. Vay và nợ ngắn hạn	310		371.477.870.795	351.964.406.263
2. Phải trả người bán	311	V.19	206.587.620.843	197.800.891.735
3. Người mua trả tiền trước	312	V.20	89.503.085.670	107.294.263.189
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.21	16.188.391.046	9.249.128.046
5. Phải trả người lao động	314	V.22	14.139.776.976	12.236.626.935
6. Chi phí phải trả	315		556.482.935	686.540.691
7. Phải trả nội bộ	316	V.23	28.195.782.239	7.075.440.517
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	318		-	-
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	319	V.24	12.211.196.267	13.101.888.331
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	320		-	-
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	323	V.25	4.095.534.819	4.519.626.819
II. Nợ dài hạn	327		-	-
1. Phải trả dài hạn người bán	330		22.764.484.674	20.293.490.704
2. Phải trả dài hạn nội bộ	331		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	332		-	-
4. Vay và nợ dài hạn	333	V.26	9.684.768.408	9.684.768.408
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	334	V.27	12.382.371.599	10.318.902.629
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	335		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	336		289.819.667	289.819.667
8. Doanh thu chưa thực hiện	337		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	338	V.28	407.525.000	-
III. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	339		-	-
I. Vốn chủ sở hữu	400		337.104.771.018	336.398.497.244
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	410	V.29	337.104.771.018	336.398.497.244
2. Thặng dư vốn cổ phần	411		199.992.750.000	199.992.750.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	412		92.574.334.165	92.574.334.165
4. Cổ phiếu quỹ	413		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	414		(43.500.000)	(43.500.000)
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	415		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	416		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	417		11.682.477.081	11.682.477.081
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	418		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	419		5.841.238.541	5.841.238.541
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	420		27.057.471.231	26.351.197.457
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	421		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	422		-	-
1. Nguồn kinh phí	423		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	424		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		731.347.126.487	708.656.394.211

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bảng cân đối kế toán giữa niên độ (tiếp theo)

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài	-	-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công	-	-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược	-	-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý	-	-	-
5. Ngoại tệ các loại	-	-	-
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án	-	-	-

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Thanh Hà



Lập ngày 28 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ**Dạng đầy đủ**

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	51.792.110.887	216.240.962.077
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		51.792.110.887	216.240.962.077
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	39.956.510.545	193.586.200.548
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		11.835.600.342	22.654.761.529
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	9.098.259.691	13.269.805.360
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	16.870.668.086	32.676.471.625
Trong đó: chi phí lãi vay	23		17.481.061.355	16.523.933.965
8. Chi phí bán hàng	24		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.5	3.263.908.131	7.726.873.040
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		799.283.816	(4.478.777.776)
11. Thu nhập khác	31	VI.6	3.570.488	16.448.237.720
12. Chi phí khác	32	VI.7	16.580.530	4.992.290.862
13. Lợi nhuận khác	40		(13.010.042)	11.455.946.858
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		786.273.774	6.977.169.082
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.22	-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		786.273.774	6.977.169.082
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BÁO CÁO LUU CHUYỀN TIỀN TỆ GIỮA NIÊN ĐỘ**Dạng đầy đủ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. <i>Lợi nhuận trước thuế</i>	01	786.273.774	6.977.169.082
2. <i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.018.814.791	2.115.593.337
- Các khoản dự phòng	03 V.3	(610.393.269)	16.152.537.660
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(9.041.468.540)	(17.572.164.378)
- Chi phí lãi vay	06 VI.4	17.481.061.355	16.523.933.965
3. <i>Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</i>	08	10.634.288.111	24.197.069.666
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	36.249.482.858	(141.883.059.088)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(4.636.185.700)	(6.647.360.014)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	14.259.926.113	66.256.864.398
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	380.992.132	171.144.119
- Tiền lãi vay đã trả	13	(11.642.994.964)	(16.523.933.965)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	-	(2.027.784.214)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	96.956.390	226.820.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(841.048.390)	(3.481.709.958)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	44.501.416.550	(79.711.949.056)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	-	(6.815.911.197)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(32.493.460.851)	(21.957.027.500)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	23.097.799.105	27.031.805.037
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(60.313.000.000)	(16.050.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	-	24.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	1.894.345.395	12.901.171.835
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(67.814.316.351)	19.110.038.175

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: Số nhà 173, đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
		Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33 V.19, 27	68.722.447.015	149.595.596.365
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34 V.19	(60.621.417.237)	(154.643.303.062)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35 V.19	(1.182.640.907)	(651.018.946)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(844.883.570)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>	<i>6.918.388.871</i>	<i>(6.543.609.213)</i>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</i>	<i>50</i>	<i>(16.394.510.930)</i>	<i>(67.145.520.094)</i>
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	<i>60 V.1</i>	<i>22.046.271.512</i>	<i>74.861.977.638</i>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</i>	<i>70 V.1</i>	<i>5.651.760.582</i>	<i>7.716.457.544</i>

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà

Lập ngày 28 tháng 8 năm 2012

Tổng Giám đốc



Lê Hà Giang

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. **Hình thức sở hữu vốn** : Công ty cổ phần
2. **Lĩnh vực kinh doanh** : Đầu tư kinh doanh BDS và thi công xây lắp
3. **Ngành nghề kinh doanh chính**
 - Xây dựng dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng các công trình giao thông;
 - Xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật các khu đô thị và khu công nghiệp;
 - Kinh doanh nhà và Bất động sản;
 - Kinh doanh máy móc thiết bị và vật tư ngành xây dựng;
 - Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, thuế, chứng khoán), tư vấn quản lý dự án trong lĩnh vực xây dựng;
 - Tư vấn giám sát thi công xây dựng: Công trình dân dụng và công nghiệp;
 - Khai thác, sản xuất, chế biến và kinh doanh vật liệu xây dựng (cát, đá, sỏi, gạch, ngói, xi măng, kính, tấm lợp, nhựa đường và các loại vật liệu xây dựng khác dùng trong xây dựng và trang trí nội ngoại thất), các cấu kiện bê tông đúc sẵn, kết cấu thép;
4. **Nhân viên**
Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012 Công ty có 35 nhân viên đang làm việc (cuối năm trước là 50 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính giữa niên độ.
3. **Hình thức kế toán áp dụng**
Công ty sử dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

3. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tồn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tồn thất để lập dự phòng.

5. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	5
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6 - 8
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

6. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định thuê tài chính như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Máy móc và thiết bị	3 - 5
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3 - 5

7. Tài sản cố định vô hình

Quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đèn bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ...

Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

8. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

9. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán, công ty con, công ty liên kết và cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi là giá trị sổ sách tại ngày lập Bảng cân đối kế toán gần nhất.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

10. Chi phí trả trước dài hạn

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

11. Chi phí phải trả, trích trước chi phí sửa chữa lớn

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

Việc trích trước chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định được căn cứ vào kế hoạch chi phí sửa chữa tài sản cố định. Nếu chi phí sửa chữa lớn tài sản cố định thực tế cao hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán toàn bộ vào chi phí hoặc phân bổ dần vào chi phí trong thời gian tối đa là 3 năm. Nếu chi phí sửa chữa lớn thực tế nhỏ hơn số đã trích thì phần chênh lệch được hạch toán giảm chi phí.

12. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào chi tiêu Thặng dư vốn cổ phần.

13. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

15. Nguyên tắc ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hóa

Doanh thu bán hàng hóa được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với việc sở hữu cũng như quyền quản lý hàng hóa đó được chuyển giao cho người mua, và không còn tồn tại yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền, chi phí kèm theo hoặc khả năng hàng bán bị trả lại.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi không còn những yếu tố không chắc chắn đáng kể liên quan đến việc thanh toán tiền hoặc chi phí kèm theo. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ kế toán thì doanh thu được ghi nhận căn cứ vào tỷ lệ dịch vụ hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn.

16. Hợp đồng xây dựng

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy thì:

- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định.
- Đối với các hợp đồng xây dựng qui định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

17. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

18. **Nợ phải trả tài chính**

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

19. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chi khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

21. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐÓI KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	1.746.674.442	357.374.716
Tiền gửi ngân hàng	3.905.086.140	188.896.796
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng)	-	21.500.000.000
Cộng	5.651.760.582	22.046.271.512

2. Đầu tư ngắn hạn

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		19.836.396.000		19.836.396.000
- Công ty Cổ phần BOT Cầu Phú Mỹ	13.000	1.300.000.000	13.000	1.300.000.000
- Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp (DCC)	525.060	13.846.596.000	525.060	13.846.596.000
- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.012	49.800.000	1.012	49.800.000
- Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội (PJC)	145.000	4.640.000.000	145.000	4.640.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác (Cho các tổ chức và cá nhân khác vay)		36.216.565.940		31.518.735.067
Cộng		56.052.961.940		51.355.131.067

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Là khoản dự phòng đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Số đầu năm	Trích lập dự phòng bổ sung	Hoàn nhập dự phòng	Số cuối kỳ
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Xây dựng Công nghiệp	(4.503.993.396)	-	138.930.876	(4.365.062.520)
Cổ phiếu Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	(34.795.993)	-	7.462.393	(27.333.600)
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Petrolimex Hà Nội	(3.030.500.000)	-	464.000.000	(2.566.500.000)
Cộng	(7.569.289.389)	-	610.393.269	(6.958.896.120)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải thu hoạt động xây lắp	181.519.803.609	65.870.844.037
Phải thu tiền bán vật tư	61.133.659.365	133.747.348.152
Phải thu tiền cho thuê thiết bị	26.804.965.124	4.061.140.008
Phải thu khác	159.059.546	54.255.246.567
Cộng	269.617.487.644	257.934.578.764



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến khách hàng xây lắp	9.119.969.071	6.916.700.232
Trả trước liên quan cung cấp dịch vụ	899.300.338	684.302.785
Trả trước liên quan cung cấp vật tư	701.793.066	673.976.211
Cộng	10.721.062.475	8.274.979.228

6. Các khoản phải thu khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phải thu	-	103.482.197
Thuế GTGT của Tài sản thuê tài chính	945.454.546	1.004.545.455
Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa	-	586.230.000
Trung ương (chuyển tiền thuê đất)		
Phải thu khác	98.032.915	21.005.941
Cộng	1.043.487.461	1.715.263.593

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	63.944.943.025	58.620.200.778
Hàng hóa	1.766.726.951	2.455.283.498
Cộng	65.711.669.976	61.075.484.276

8. Tài sản ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	26.321.874.942	67.494.010.648
Các khoản cầm cố, ký quỹ, ký cược ngắn hạn	396.461.637	66.461.637
Cộng	26.718.336.579	67.560.472.285

9. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Nhà nước Một Thành viên Thăng Long GTC ⁽¹⁾	5.000.000.000	5.000.000.000
Công ty Cổ phần Tu bổ di tích và Thiết bị văn hóa Trung ương ⁽²⁾	-	1.512.440.002
Công ty Cổ phần Tập đoàn Long Giang ⁽³⁾	81.773.424.500	81.648.424.500
Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Thành Nam ⁽⁴⁾	3.777.675.000	3.777.675.000
Cộng	90.551.099.500	91.938.539.502

(1) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 166/2011/HĐ-HTKD ngày 16 tháng 6 năm 2011 để thực hiện dự án đầu tư xây dựng khu chung cư cao cấp tại khu E (lô C4) trên diện tích 4.003 m² thuộc dự án đầu giá quyền sử dụng đất tại xã Xuân Đỉnh, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang tối thiểu là 40 tỷ đồng nhưng với điều kiện không thấp hơn số tiền sử dụng đất Dự án phải nộp cho ngân sách Nhà nước. Trong trường hợp số tiền sử dụng đất Dự án nộp lớn hơn thì phần vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang sẽ đúng bằng số tiền sử dụng đất phải nộp ngân sách Nhà nước. Phần vốn góp này tương đương 49% tổng số vốn góp của các bên.

Trong vòng 24 tháng kể từ ngày ký hợp đồng này, nếu các bên không xin được đầy đủ các loại giấy tờ, giấy phép, chấp thuận cần thiết cho việc khởi công, xây dựng hay phát triển dự án thì hợp đồng này sẽ chấm dứt.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (2) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 396A/HTKD ngày 15 tháng 10 năm 2009 để đầu tư xây dựng khu du lịch văn phòng, dịch vụ và nhà ở tại 69 Vũ Trọng Phụng, Thanh Xuân, Hà Nội. Vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 112.500.000.000 VND, tương đương với 62% vốn góp trong liên doanh này. Tỷ lệ góp vốn của mỗi bên là cơ sở để phân chia lợi nhuận hay thiệt hại.
- (3) Bao gồm:
- + Góp vốn hợp tác kinh doanh theo hợp đồng số 0406/2010/HĐ-HTKD/LGL-LGG ngày 04 tháng 6 năm 2010 để thực hiện dự án khu nhà cao tầng tại ô đất CC05A – dự án khu đô thị mới Việt Hưng - Hà Nội với số vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 40.930.890.000 VND tương ứng với tỷ lệ 90%. Số vốn đã góp là 41.005.890.000 VND.
 - + Góp vốn hợp tác kinh doanh theo hợp đồng số 0704/2010/HĐ-HTKD/LGG-LGL ngày 07 tháng 4 năm 2010 và phụ lục số 01PL/LGG-LGL ngày 07 tháng 4 năm 2010 thực hiện dự án xây dựng nhà ở cao tầng thuộc DA khu ngoại giao Đoàn tại Xã Xuân Đinh - Từ Liêm - Hà Nội với số vốn góp của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 30.667.534.500 VND tương ứng với tỷ lệ 25%. Số vốn đã góp là 30.767.534.500 VND.
 - + Góp vốn hợp tác kinh doanh thực hiện dự án đầu tư xây dựng căn hộ để bán tại tòa tháp B, cao ốc Xuân Thủy – Cầu Giấy – Hà Nội, số vốn đã góp là 10.000.000.000 VND.
- (4) Góp vốn theo hợp đồng hợp tác kinh doanh số 92/2010/HĐHTKD/COTANA-LGL ngày 26 tháng 7 năm 2010 để đầu tư xây dựng Dự án văn phòng và dịch vụ thương mại VP5 – Khu dịch vụ tổng hợp và nhà ở Hồ Linh Đàm, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội. Tổng mức đầu tư của Dự án được xác định bằng tổng giá trị chuyển giao hạ tầng khu đất theo hợp đồng kinh tế, bằng 15.110.700.000 VND cộng với toàn bộ kinh phí cần thiết để thực hiện dự án từ giai đoạn chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư đến khi hoàn thành dự án, đưa vào khai thác và sử dụng. Vốn của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Long Giang là 3.777.675.000 VND tương ứng với tỷ lệ 25%.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

10. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	108.814.506	2.052.741.262	2.853.355.636	915.690.130	5.930.601.534
Tăng trong kỳ	-	-	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	108.814.506	2.052.741.262	2.853.355.636	915.690.130	5.930.601.534
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	108.814.506	538.754.219		497.390.239	1.144.958.964
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	108.814.506	823.635.373	1.995.115.729	637.446.967	3.565.012.575
Khấu hao trong kỳ	-	185.676.576	254.495.562	58.977.905	499.150.043
Giảm trong kỳ	-	-	-	-	-
Số cuối kỳ	108.814.506	1.009.311.949	2.249.611.291	696.424.872	4.064.162.618
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	-	1.229.105.889	858.239.907	278.243.163	2.365.588.959
Số cuối kỳ	-	1.043.429.313	603.744.345	219.265.258	1.866.438.916

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 1.118.995.636 VND và 252.067.102 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I.

11. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Máy móc và thiết bị	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	17.822.727.273	7.976.070.000	25.798.797.273
Tăng trong kỳ	-	-	-
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối năm	17.822.727.273	7.976.070.000	25.798.797.273
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.925.709.404	398.803.500	2.324.512.904
Tăng do trích khấu hao trong kỳ	1.120.861.248	398.803.500	1.519.664.748
Giảm trong kỳ	-	-	-
Số cuối kỳ	3.046.570.652	797.607.000	3.844.177.652
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	15.897.017.869	7.577.266.500	23.474.284.369
Số cuối kỳ	14.776.156.621	7.178.463.000	21.954.619.621

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

12. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Là giá trị quyền sử dụng 148,4m² đất tại số nhà 35/11 Trần Đình Xu, Phường Cầu Kho, Quận 1, TP Hồ Chí Minh. Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao.

Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp cho khoản vay của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Chi nhánh Đông Hà Nội.

13. Đầu tư vào công ty con

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy ⁽¹⁾	2.240.000	26.820.000.000	2.112.000	25.540.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội ⁽²⁾	1.350.000	13.500.000.000	1.350.000	13.500.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn ⁽³⁾	1.125.000	11.250.000.000	1.125.000	11.250.000.000
Cộng		51.570.000.000		50.290.000.000

⁽¹⁾ Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế của Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thủy số 0101951918 thay đổi lần 4 ngày 10 tháng 6 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thuỷ 25.600.000.000 VND, tương đương 64% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã đầu tư 22.400.000.000 VND (tương ứng 2.240.000 cổ phần) với giá trị là 26.820.000.000 VND, số vốn còn phải đầu tư là 3.200.000.000 VND.

⁽²⁾ Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội số 0101689202 ngày 24 tháng 01 năm 2011 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội số tiền 13.500.000.000 VND, tương đương với 90% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ vốn theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh

⁽³⁾ Theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty của Cổ phần Long Giang Sài Gòn số 0310683236 ngày 11 tháng 3 năm 2011 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn số tiền 22.500.000.000 VND, tương đương 75% vốn điều lệ. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã đầu tư được 11.250.000.000 VND. Số còn phải đầu tư là 11.250.000.000 VND.

14. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô. Tại ngày 30 tháng 6 năm 2012, Công ty đã đầu tư 15.535 cổ phần tương đương 25,89% vốn điều lệ với giá trị khoản đầu tư là 59.033.000.000 VND.

15. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Đô thị Vạn Xuân	7.000	7.000.000.000	7.000	7.000.000.000
Công ty Cổ phần Long Giang TSQ	500.000	5.000.000.000	500.000	5.000.000.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam (*)	3.250.140	57.502.278.500	3.250.140	57.502.278.500
Công ty Cổ phần Cung cấp Giải pháp Kỹ thuật	300.000	3.000.000.000	300.000	3.000.000.000
Cộng		72.502.278.500		72.502.278.500

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

(*) Toàn bộ cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Sở giao dịch I

16. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

Là khoản dự phòng đầu tư cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam.

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	(12.541.983.859)
Trích lập dự phòng bổ sung	-
Hoàn nhập dự phòng	-
Cộng	(12.541.983.859)

17. Chi phí trả trước dài hạn

	Số đầu năm	Tăng trong kỳ	Kết chuyển vào chi phí SXKD trong kỳ	Số cuối kỳ
Chi phí công cụ dụng cụ	852.481.459	2.955.000	(381.227.721)	474.208.738
Chi phí sửa chữa văn phòng	41.962.611	-	(2.719.411)	39.243.200
Cộng	894.444.070	2.955.000	(383.947.132)	513.451.938

18. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ thực hiện dự án cho Công ty Cổ phần Vimeco	500.000.000	500.000.000
Ký quỹ cam kết thực hiện hợp đồng cho Công ty TNHH Đầu tư Bất động sản - May thêu Việt Hưng	10.000.000.000	10.000.000.000
Ký quỹ thuê thuê tài chính cho Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Vietcombank	300.000.000	300.000.000
Ký quỹ thẻ Amex	61.801.334	61.801.334
Cộng	10.861.801.334	10.861.801.334

19. Vay và nợ ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	132.684.630.764	153.526.620.619
Ngân hàng NN và PTNT Đông Hà Nội ⁽¹⁾	43.418.032.981	40.523.117.021
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch I ⁽²⁾	45.443.676.338	54.041.873.505
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam ⁽³⁾	43.822.921.445	58.961.630.093
Vay ngắn hạn tổ chức, cá nhân	71.737.695.938	40.926.336.068
Nợ dài hạn đến hạn trả	2.165.294.141	3.347.935.048
Cộng	206.587.620.843	197.800.891.735

(1) Khoản vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Đông Hà Nội theo hợp đồng tín dụng số 1420-LAV-200700104/HĐHMTD ngày 23 tháng 8 năm 2011 để bù sung vốn lưu động cho các nhu cầu thanh toán vật tư hàng hóa, nhân công, thuê máy v.v... phục vụ thi công công trình và phát hành bảo lãnh trong nước các loại khi có nhu cầu phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

- (2) Khoản vay Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Sở Giao dịch 1 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2011/272693/HĐHMTD ngày 31 tháng 3 năm 2011 để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này được đảm bảo bằng tài sản của bên vay gồm xe ô tô Ford Runner, cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và xây dựng Việt Nam và tài sản của bên thứ 3 gồm khu nhà vườn thuộc dự án “Trung tâm thương mại dịch vụ và nhà ở” tại số 173 Xuân Thủy của ông Lê Hà Giang, quyền sử dụng đất của ông Tạ Quang Huy tại Ngọc Lân Long Biên, quyền sử dụng đất và nhà của bà Lê Hương Giang tại 169 Tây Sơn, quyền sử dụng đất của bà Lã Thị Minh Phương tại Chương Mỹ Hà Nội, xe ô tô Ford Escape của ông Lê Hà Giang, xe ô tô Camry của bà Lã Thị Minh Phương, xe ô tô Yaris của bà Ngô Thị Thanh Hòa và các khoản cầm cố khác được Ngân hàng và bên vay thỏa thuận.
- (3) Khoản vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam theo hợp đồng tín dụng số 125/2011/HĐTD ngày 22 tháng 4 năm 2011 để bổ sung vốn phục vụ thi công móng cọc và các tầng hầm công trình xây dựng.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay và nợ thuê tài chính

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong kỳ	Lãi vay nhập gốc	Số tiền vay đã trả trong kỳ	Số cuối kỳ
Vay ngắn hạn ngân hàng	153.526.620.619	33.594.972.755		- (54.436.962.610)	132.684.630.764
Vay ngắn hạn các tổ chức và cá nhân khác	40.926.336.068	33.064.005.290	3.931.809.207	(6.184.454.627)	71.737.695.938
Nợ dài hạn đến hạn trả	3.347.935.048		-	- (1.182.640.907)	2.165.294.141
Cộng	197.800.891.735	66.658.978.045	3.931.809.207	(61.804.058.144)	206.587.620.843

20. Phải trả người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phải trả khách hàng xây lắp	69.271.128.868	74.532.978.404
Phải trả nhà cung cấp vật tư, hàng hóa	16.901.785.989	32.481.782.545
Phải trả nhà cung cấp khác	3.330.170.813	279.502.240
Cộng	89.503.085.670	107.294.263.189

21. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước liên quan đến hợp đồng xây dựng	13.682.719.313	6.309.128.046
Các khoản người mua trả tiền trước khác	2.505.671.733	2.940.000.000
Cộng	16.188.391.046	9.249.128.046

22. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Số cuối kỳ
Thuế GTGT hàng bán nội địa	10.761.122.031	1.821.271.957	-	12.582.393.988
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.262.452.730	-	-	1.262.452.730
Thuế thu nhập cá nhân	167.712.517	193.537.596	(111.659.512)	249.590.601
Các loại thuế khác	45.339.657	3.000.000	(3.000.000)	45.339.657
Cộng	12.236.626.935	2.017.809.553	(114.659.512)	14.139.776.976

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 25%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	786.273.774	6.977.169.082
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- <i>Các khoản điều chỉnh tăng</i>		
Chi phí lãi vay cá nhân vượt mức quy định	407.349.722	-
Các khoản phạt vi phạm hành chính	16.580.530	-
- <i>Các khoản điều chỉnh giảm</i>		
Cổ tức, lợi nhuận được chia	(1.483.000.000)	(9.222.338.202)
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	(3.658.592.850)	-
Thu nhập tính thuế	(3.931.388.824)	(2.245.169.120)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	25%	25%
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	-	-

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo qui định.

23. Chi phí phải trả

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Là chi phí công trình phải trả	26.289.525.055	7.075.440.517
Chi phí lãi vay	1.906.257.184	-
Cộng	28.195.782.239	7.075.440.517

24. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Kinh phí công đoàn	208.226.191	172.180.093
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	390.238.603	223.445.700
Nhận ký quỹ ký cược	60.000.000	-
Góp vốn mua cổ phần BOT Phú Mỹ của ông Trần Hữu Thắng	1.300.000.000	1.300.000.000
Cổ tức phải trả	193.135.400	193.135.400
Vay Công ty TMDV Tràng Thi không tính lãi	10.000.000.000	10.000.000.000
Vay Công ty CP ĐT TMDV Xuân Thủy không tính lãi	-	1.064.005.290
Phí bảo lãnh tài sản cá nhân cho Công ty sử dụng	-	112.648.848
Phải trả khác	59.596.073	36.473.000
Cộng	12.211.196.267	13.101.888.331

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

25. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	3.711.630.932	-	(108.092.000)	3.603.538.932
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	807.995.887	-	(316.000.000)	491.995.887
Cộng	4.519.626.819	-	(424.092.000)	4.095.534.819

26. Phải trả dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Phạm Đình Hoàng – Nhận hợp tác kinh doanh Dự án Sài Đồng -Long Biên	2.500.000.000	2.500.000.000
Công ty Cổ Phàn Kỹ thuật Việt Nam - Góp vốn Dự án 69 Vũ Trọng Phụng	3.656.352.776	3.656.352.776
Công ty TNHH Long Thịnh	458.599.632	458.599.632
Ông Mai Thanh Phương - Góp vốn Dự án Việt Hưng	3.069.816.000	3.069.816.000
Cộng	9.684.768.408	9.684.768.408

27. Vay và nợ dài hạn

Là khoản nợ thuê tài chính Công ty TNHH Một thành viên cho thuê tài chính – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam

Kỳ hạn thanh toán vay và nợ dài hạn

	Kỳ này
Từ 1 năm trở xuống	2.165.294.141
Trên 1 năm đến 5 năm	12.382.371.599
Trên 5 năm	-
Tổng nợ	14.547.665.740

Chi tiết phát sinh của nợ thuê tài chính như sau:

	Kỳ này
Số đầu năm	10.318.902.629
Số tiền vay phát sinh trong kỳ	2.063.468.970
Số tiền vay đã trả trong kỳ	-
Kết chuyển sang nợ dài hạn đến hạn trả	-
Số cuối kỳ	12.382.371.599

28. Doanh thu chưa thực hiện

Là khoản nhận trước tiền cho thuê mặt bằng kinh doanh của khách hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

29. Vốn chủ sở hữu

Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.115.998.333	5.557.999.167	22.953.393.265	332.150.974.930
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	-	5.664.787.476	5.664.787.476
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	-	-	566.478.748	283.239.374	(849.718.122)	-
Thù lao HĐQT và BKS năm 2010	-	-	-	-	-	(648.000.000)	(648.000.000)
Trích quỹ khen thưởng trong năm	-	-	-	-	-	(769.265.162)	(769.265.162)
Số dư cuối năm trước	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	26.351.197.457	336.398.497.244
Số dư đầu năm nay	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	26.351.197.457	336.398.497.244
Lợi nhuận trong kỳ	-	-	-	-	-	786.273.774	786.273.774
Thù lao HĐQT và BKS năm 2011	-	-	-	-	-	(80.000.000)	(80.000.000)
Số dư cuối kỳ	199.992.750.000	92.574.334.165	(43.500.000)	11.682.477.081	5.841.238.541	27.057.471.231	337.104.771.018

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	199.992.750.000	199.992.750.000
Thặng dư vốn cổ phần	92.574.334.165	92.574.334.165
Cổ phiếu quỹ	(43.500.000)	(43.500.000)
Cộng	292.523.584.165	292.523.584.165

Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	19.999.275	19.999.275
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu phổ thông	19.999.275	19.999.275
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu phổ thông	(2.900)	(2.900)
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu phổ thông	19.996.375	19.996.375
- Cổ phiếu ưu đãi		

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Doanh thu

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	18.278.551.049	82.278.691.791
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.461.058.182	15.000.000
Doanh thu hợp đồng xây dựng	32.052.501.656	133.947.270.286
Cộng	51.792.110.887	216.240.962.077

2. Giá vốn hàng bán

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa đã cung cấp	18.041.723.709	80.202.017.557
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	398.803.500	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	21.515.983.336	113.384.182.991
Cộng	39.956.510.545	193.586.200.548

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	411.345.395	1.804.076.935
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	56.791.151	71.609.335
Lãi tiền cho vay	3.488.530.295	1.874.756.698
Cổ tức, lợi nhuận được chia	1.483.000.000	9.222.338.202
Lợi nhuận từ hợp tác kinh doanh	3.658.592.850	-
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	-	297.024.190
Cộng	9.098.259.691	13.269.805.360

4. Chi phí tài chính

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	17.481.061.355	16.523.933.965
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư ngắn hạn, dài hạn	(610.393.269)	16.152.537.660
Cộng	16.870.668.086	32.676.471.625

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên quản lý	1.602.578.580	4.691.735.677
Chi phí vật liệu quản lý	226.563.859	1.032.283.697
Chi phí đồ dùng văn phòng	1.240.000	130.468.120
Chi phí khấu hao TSCĐ	623.971.611	581.083.730
Thuế, phí và lệ phí	557.950.465	118.045.137
Chi phí dịch vụ mua ngoài	251.603.616	814.228.177
Chi phí băng tiền khác	-	359.028.502
Cộng	3.263.908.131	7.726.873.040

6. Thu nhập khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thu tiền nhượng bán, thanh lý tài sản cố định	-	7.684.298.423
Thu nhập do nhượng bán công cụ dụng cụ	-	7.831.917.180
Thu nhập từ TSCĐ đem góp vốn	-	932.022.117
Thu nhập khác	3.570.488	-
Cộng	3.570.488	16.448.237.720

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

7. Chi phí khác

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại tài sản cố định nhượng bán, thanh lý	-	3.297.054.837
Giá trị còn lại tài sản cố định góp vốn vào công ty con	-	648.273.160
Giá trị còn lại CCDC thanh lý	-	1.046.962.865
Phạt chậm nộp bảo hiểm	<u>16.580.530</u>	-
Cộng	<u>16.580.530</u>	<u>4.992.290.862</u>

8. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Công ty không tính chi tiêu này trên Báo cáo tài chính riêng vì theo quy định tại chuẩn mực kế toán số 30 về "Lãi trên cổ phiếu" yêu cầu trường hợp Công ty phải lập cả Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất thì chỉ phải trình bày thông tin về lãi trên cổ phiếu theo qui định của chuẩn mực này trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	765.761.703	912.000.000
Tiền thưởng	<u>2.000.000</u>	80.000.000
Cộng	<u>767.761.703</u>	<u>992.000.000</u>

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thuỷ	Công ty con
Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội	Công ty con
Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn	Công ty con
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang	Bên góp vốn
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nghĩa Đô	Công ty liên kết

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ Xuân Thuỷ (Công ty Xuân Thuỷ)		
Vay ngắn hạn Công ty Xuân Thuỷ	14.564.005.290	12.257.545.163
Lãi vay phải trả Công ty Xuân Thuỷ	49.103.763	-
Thanh toán tiền vay Công ty Xuân Thuỷ	2.249.000.000	-
Công ty Xuân Thuỷ chia cổ tức năm 2011	1.280.000.000	-
Doanh thu cho Công ty Xuân Thuỷ thuê thiết bị	1.260.000.000	-
Tiền điện phải trả Công ty Xuân Thuỷ	118.200.217	-
Thanh toán tiền điện cho Công ty Xuân Thuỷ	118.200.217	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội (Long Giang Hà Nội)</i>		
Cho Long Giang Hà Nội vay	-	3.000.000.000
Lãi vay nhập gốc	112.329.790	71.127.778
Phải trả Long Giang Hà Nội khôi lượng Công trình 102 Trường Chinh	19.317.080.965	52.258.648.107
Thanh toán tiền cho Long Giang Hà Nội	9.822.000.000	3.207.000.000
Bán vật tư cho Long Giang Hà Nội	6.713.975.288	51.396.339.360
Thu tiền bán vật tư cho Long Giang Hà Nội	3.400.000.000	-
<i>Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn (Long Giang Sài Gòn)</i>		
Cho Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn vay	-	2.500.000.000
Lãi vay nhập gốc	173.902.948	8.422.952
Phải trả Long Giang Sài Gòn khôi lượng Công trình 102 Trường Chinh	-	14.258.338.679
Bán vật tư cho Long Giang Sài Gòn	1.059.063.657	25.236.768.566
Thanh toán tiền cho Long Giang Sài Gòn	2.192.835.145	-
<i>Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang (Tập đoàn Long Giang)</i>		
Thanh toán góp vốn dự án ngoại giao đoàn	100.000.000	-
Chuyển tiền góp vốn dự án việt hưng	25.000.000	-
Doanh thu cung cấp cho Tập đoàn Long Giang	10.736.155.251	79.905.623.752
Tập đoàn Long Giang trả tiền	11.040.900.000	58.115.921.354
Lợi nhuận phải thu Tập đoàn Long Giang	-	4.729.144.090
Mua vật tư của Tập đoàn Long Giang	-	241.523.000
Trả tiền cho Tập đoàn Long Giang	167.731.319	1.000.000.000
Cho Tập đoàn Long Giang vay	-	17.000.000.000
Lãi vay nhập gốc	861.500.548	255.539.833
Tập đoàn Long Giang trả tiền vay	-	13.615.000.000
Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội</i>		
Phải thu tiền cho vay	3.019.826.501	2.907.496.711
Phải thu tiền bán vật tư, cho thuê thiết bị	42.220.980.266	39.967.828.330
<i>Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn</i>		
Phải thu tiền bán vật tư, cho thuê thiết bị	8.412.600.807	7.764.474.326
Phải thu tiền cho vay	2.858.139.869	2.684.236.921
Phải thu tiền ứng trước	1.246.835.145	220.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang

Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh	81.773.424.500	81.648.424.500
Phải thu tiền ứng trước	-	4.454.055.532
Phải thu tiền cho thuê thiết bị, bán vật tư, thi công	43.418.000.521	43.722.745.270
Phải thu tiền cho vay	4.552.119.558	3.690.619.010
Phải thu lợi nhuận được chia từ hợp tác kinh doanh	-	4.729.144.090
Phải thu khác	-	3.316.000
Cộng nợ phải thu	187.501.927.167	191.792.340.690

Công ty Cổ phần Đầu tư Thương mại và Dịch vụ

Xuân Thuỷ

Gốc và lãi vay phải trả	12.364.109.053	1.064.005.290
Tiền ứng trước thuê thiết bị	1.680.000.000	2.940.000.000

Công ty Cổ phần Long Giang Hà Nội

Phải trả tiền thi công	25.090.753.352	13.640.355.731
------------------------	----------------	----------------

Công ty Cổ phần Long Giang Sài Gòn

Phải trả tiền thi công	2.251.774.848	3.417.774.848
------------------------	---------------	---------------

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Long Giang

Phải trả tiền thi công	5.364.104.553	5.531.835.872
------------------------	---------------	---------------

Công nợ phải trả

46.750.741.806	26.593.971.741
-----------------------	-----------------------

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thị trường. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thị trường.

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau do rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty bị tác động chủ yếu bởi những khác biệt về sản phẩm và dịch vụ do Công ty cung cấp.

Lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực xây lắp: Chủ yếu là xây lắp các công trình dân dụng.
- Lĩnh vực thương mại: Chủ yếu kinh doanh các vật tư phục vụ thi công như xi măng, sắt, thép...
- Lĩnh vực khác: Cho thuê thiết bị, cho thuê văn phòng, thu tiền điện, nước...

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ này				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	29.848.653.171	20.482.399.534	1.461.058.182	51.792.110.887
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	29.848.653.171	20.482.399.534	1.461.058.182	51.792.110.887
Chi phí bộ phận	21.515.983.336	18.041.723.709	398.803.500	39.956.510.545
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	8.332.669.835	2.440.675.825	1.062.254.682	11.835.600.342
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(3.263.908.131)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				8.571.692.211
Doanh thu hoạt động tài chính				9.098.259.691
Chi phí tài chính				(16.870.668.086)
Thu nhập khác				3.570.488
Chi phí khác				(16.580.530)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoàn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				786.273.774
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác				2.955.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn				2.018.814.791

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

	Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Cộng
Kỳ trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	133.947.270.286	82.278.691.791	15.000.000	216.240.962.077
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	-	-	-	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	133.947.270.286	82.278.691.791	15.000.000	216.240.962.077
Chi phí bộ phận	113.384.182.991	80.202.017.557	-	193.586.200.548
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	20.563.087.295	2.076.674.234	15.000.000	22.654.761.529
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(7.726.873.040)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				14.927.888.489
Doanh thu hoạt động tài chính				13.269.805.360
Chi phí tài chính				(32.676.471.625)
Thu nhập khác				16.448.237.720
Chi phí khác				(4.992.290.862)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				-
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại				-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				6.977.169.082
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	-	-	-	21.288.218.115
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	-	-	3.744.607.649

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Lĩnh vực Lĩnh vực xây lắp	Lĩnh vực thương mại	Lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối kỳ				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	248.332.320.703	67.002.179.382	27.863.325.008	343.197.825.093
Tài sản phân bổ cho bộ phận	4.015.184.511	2.755.253.742	196.538.790	6.966.977.043
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				381.454.053.351
Tổng tài sản				731.618.855.487
 Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	111.149.630.420	16.901.785.989	5.835.842.546	133.887.258.955
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	8.469.698.521	5.811.979.122	414.582.268	14.696.259.911
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				245.930.565.603
Tổng nợ phải trả				394.514.084.469
 Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	227.462.685.800	136.244.594.261	58.498.091.575	422.205.371.636
Tài sản phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				286.451.022.575
Tổng tài sản				708.656.394.211
 Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	80.842.106.450	35.421.782.545	279.502.240	116.543.391.235
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận	-	-	-	-
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				255.714.505.732
Tổng nợ phải trả				372.257.896.967

Khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty được phân bố chủ yếu ở khu vực Phía Bắc.

Các chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định, các tài sản dài hạn khác và tài sản bộ phận chỉ có tại khu vực Phía Bắc.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

	Giá trị sổ sách		Giá trị hợp lý	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Số cuối năm	Số đầu năm
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.651.760.582	22.046.271.512	5.651.760.582	22.046.271.512
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	183.440.794.521	122.517.401.252	183.440.794.521	122.517.401.252
Phải thu khách hàng	269.617.487.644	257.934.578.764	269.617.487.644	257.934.578.764
Các khoản cho vay	36.216.565.940	31.518.735.067	36.216.565.940	31.518.735.067
Các khoản phải thu khác	38.895.354.374	80.137.537.212	38.895.354.374	80.137.537.212
Cộng	533.821.963.061	514.154.523.807	533.821.963.061	514.154.523.807
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	219.029.083.351	208.119.794.364	219.029.083.351	208.119.794.364
Phải trả người bán	89.503.085.670	107.294.263.189	89.503.085.670	107.294.263.189
Các khoản phải trả khác	51.558.212.607	30.838.457.614	51.558.212.607	30.838.457.614
Cộng	360.090.381.628	346.252.515.167	360.090.381.628	346.252.515.167

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị mà công cụ tài chính có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý:

- Giá trị hợp lý của tiền mặt, tiền gửi ngân hàng ngắn hạn, các khoản phải thu khách hàng, phải trả cho người bán và nợ phải trả ngắn hạn khác tương đương giá trị sổ sách của các khoản mục này do những công cụ này có kỳ hạn ngắn.
- Giá trị hợp lý của các khoản phải thu và cho vay có lãi suất cố định hoặc thay đổi được đánh giá dựa trên các thông tin như lãi suất, rủi ro, khả năng trả nợ và tính chất rủi ro liên quan đến khoản nợ. Trên cơ sở đánh giá này Công ty ước tính dự phòng cho phần có khả năng không thu hồi được.
- Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán được niêm yết trên thị trường chứng khoán là giá công bố giao dịch tại ngày kết thúc năm tài chính. Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính sẵn sàng để bán chưa niêm yết được ước tính bằng các phương pháp định giá phù hợp.

4. Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

Công ty đã thế chấp tài sản cố định hữu hình, vô hình và cổ phiếu để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng (xem thuyết minh số V.10, V.12 và V.15). Thông tin về việc thế chấp tài sản cho đơn vị khác như sau:

Tài sản thế chấp	Giá trị sổ sách
Số cuối kỳ	
Phương tiện vận tải	252.067.102
Quyền sử dụng đất	6.478.550.000
Cổ phiếu Công ty Cổ phần Cơ điện và Xây dựng Việt Nam	57.502.278.500
Cộng	64.232.895.602
Số đầu năm	
Phương tiện vận tải	363.966.664
Quyền sử dụng đất	6.478.550.000
Cộng	6.842.516.664

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

Công ty không nắm giữ tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác vào ngày 01 tháng 01 năm 2012 và vào ngày 30 tháng 6 năm 2012.

5. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chi giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Các khoản cho vay

Công ty cho các công ty con và các cá nhân là cán bộ nhân viên vay tiền. Công ty đánh giá các khoản cho vay này đều trong hạn và không bị suy giảm vì liên quan đến các đơn vị có uy tín và có khả năng thanh toán tốt.

6. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Tổng Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm	Trên 5 năm	Cộng
Số cuối năm				
Vay và nợ	206.646.711.752	12.382.371.599	-	219.029.083.351
Phải trả người bán	89.503.085.670	-	-	89.503.085.670
Các khoản phải trả khác	41.583.624.532	9.974.588.075	-	51.558.212.607
Cộng	337.733.421.954	22.356.959.674	-	360.090.381.628

Số đầu năm

Vay và nợ	197.800.891.735	10.318.902.629	-	208.119.794.364
Phải trả người bán	107.294.263.189	-	-	107.294.263.189
Các khoản phải trả khác	20.863.869.539	9.974.588.075	-	30.838.457.614
Cộng	325.959.024.463	20.293.490.704	-	346.252.515.167

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

7. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Công ty không có rủi ro ngoại tệ do việc mua và bán hàng hóa, dịch vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ kế toán là VND

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn, cho vay và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ LONG GIANG

Địa chỉ: 173 đường Xuân Thủy, phường Dịch Vọng, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ (tiếp theo)



8. Thông tin so sánh

Số dư đầu năm được lấy theo Báo cáo tài chính năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C), số liệu so sánh trên Báo cáo kết quả kinh doanh và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ được lấy theo Báo cáo tài chính giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2011 đã được soát xét bởi A&C.

Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thanh Hà



Hà Nội, ngày 28 tháng 8 năm 2012
Tổng Giám đốc

Lê Hà Giang